

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú- Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Lê Đức C, sinh năm 1950; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và con bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ: Lưu Thị C; con: 03, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, từ khoảng đầu tháng 11/2020, Lê Đức C đã tự lập bảng đề và bán số lô, số đề mục đích để kiếm lời. Khi khách đến mua số lô, số đề Chỉ ghi những số lô, số đề mà khách mua vào một tờ giấy đôi loại giấy kẻ ô ly có hai mặt màu trắng góc giấy có chữ Hải Tiến (gọi là bảng đề), sau đó C viết các số lô, số đề khách mua vào mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được cắt từ quyển sổ rồi đưa lại cho khách (gọi là cấp đề). C bán cho người mua số lô là 23.000đ (Hai mươi ba nghìn đồng) một điểm, còn đối với số đề người mua có thể mua với số tiền tùy ý. C và người chơi căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định việc trúng lô, trúng đề: Nếu

số đề người chơi mua trùng với hai số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng đề, C phải trả cho người chơi số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền họ mua. Nếu số lô khách mua trùng với hai số cuối của một trong các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì C trả cho khách số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) tương ứng với 01 (một) điểm lô.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/12/2020, khi C đang ở nhà tại khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1997, trú tại khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Quang T2, sinh năm 2002, trú tại khu 14, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến và hỏi mua số lô, số đề.

T1 đặt vấn đề với C mua số đề 86 là 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) và các số lô 54, 45 mỗi số lô 25 điểm, số lô 82, 28 mỗi số lô 50 điểm tổng số là 150 điểm lô. T1 thanh toán cho C số tiền mua các số đề, số lô trên là 3.510.000đ (Ba triệu năm trăm mười nghìn đồng), C viết cap đề và đưa lại cho T1. Sau khi T1 mua số lô, số đề của C xong thì T2 đặt vấn đề với C mua số đề 43 là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) và các số lô 34 là 40 điểm, số lô 43 là 30 điểm tổng số là 70 điểm lô. T2 thanh toán cho C số tiền là 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) rồi C viết cap đề đưa lại cho T2.

Sau khi mua số lô, số đề của C, T1 và T2 đi về đến khu 6, thị trấn C, huyện P thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Ninh phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời thu giữ 02 (hai) cap đề trên, cap đề có đặc điểm: 01 mảnh giấy có dòng kẻ kích thước 7cmx3cm một mặt màu trắng có ghi lần lượt từ trên xuống dưới là "86.60", "54.25đ", "45.25đ", "82.50đ", "28.50đ", "7/12" được ghi bằng mực bút bi màu đen do T1 tự nguyện giao nộp; 01 mảnh giấy có dòng kẻ kích thước 7.5 cm x 3cm một mặt màu trắng có ghi lần lượt từ trên xuống dưới là "43.70", "34.40đ", "43.30đ", "7/12" được ghi bằng mực bút bi màu đen do T2 tự nguyện giao nộp.

Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức C, thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến việc mua bán số lô, số đề gồm: Số tiền 14.640.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); 01(một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu DELI; 01(một) chiếc bút có vỏ màu đen trắng, có mực màu đen; 01(một) chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng nhựa màu đỏ; 01(một) tờ giấy đôi loại giấy kẻ ô ly có kích thước 33,5 cm x 24 cm góc giấy phía dưới có chữ Hải Tiến màu đỏ, trên mặt giấy có ghi nhiều số tự nhiên hai mặt màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE màu xanh số IMEI: 354485015672079, gấn số sim 0338577892.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức C đã khai nhận hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Quang T2 như đã nêu trên. Ngoài ra, quá trình điều tra làm rõ, ngày 07/12/2020, C còn bán số lô, số đề cho một số người khác qua đường không quen biết tổng số tiền 5.946.000đ (Năm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Tổng số tiền Lê Đức C đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Quang T2 và cùng một số người khác không quen biết ngày 07/12/2020 là 11.136.000đ (Mười một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn

đồng). Đối với số tiền 3.504.000đ (Ba triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng) là tiền C bán hàng tạp hóa mà có không liên quan gì tới việc bán số lô, số đề.

Cáo trạng số 04/CT-VKSPN ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Đức C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, không áp dụng biện pháp buộc lao động phục vụ cộng đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 07/12/2020, tại nhà ở của mình thuộc khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Lê Đức C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Quang T2 và một số người khách không quen biết với tổng số tiền là 11.136.000đ (Mười một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của C đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ

hành vi đánh bạc là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi cá nhân nên cần xử phạt nghiêm khắc để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên", "Người phạm tội là người có công với cách mạng" được nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ giải phóng. Ngoài ra, năm 2017 bị cáo còn được Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đã cao và sức khỏe yếu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Qua điều tra, xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập. Do bị cáo già yếu, bị bệnh tật nên không buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng già yếu, có công với cách mạng, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 14.640.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó có 11.136.000đ là tiền C bán số lô, số đề cho T1, T2 và những người khách qua đường nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 3.504.000đ (Ba triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng) còn lại là tiền C bán hàng tạp hóa mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01(một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu DELI là các đồ vật C sử dụng để bán số lô, số nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE màu xanh số IMEI: 354485015672079, gắn số sim 0338577892 bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) tờ giấy đôi loại giấy kẻ ô ly có kích thước 33,5 cm x 24 cm góc giấy phía dưới có chữ Hải Tiến màu đỏ, trên mặt giấy có ghi nhiều số tự nhiên hai mặt màu trắng được lưu theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với 01(một) chiếc bút có vỏ màu đen trắng, có mực màu đen; 01(một) chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng nhựa màu đỏ là các đồ

vật C sử dụng để bán số lô, số đề, không có giá trị sử dụng, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Quang T2 đều chưa có tiền án, chưa từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, hành vi đánh bạc của T1, T2 ngày 07/12/2020 dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Phù Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép hình thức mua số lô, số đề” theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với số khách mua số lô, số đề của Lê Đức C ngày 07/12/2020 chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ chứng minh, làm rõ và xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi bán số lô, số đề cho khách trước ngày 07/12/2020 của Lê Đức C, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Đức C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Lê Đức C.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 11.136.000đ (Mười một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng); 01(một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu DELI;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức C: Số tiền 3.504.000đ (Ba triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE màu xanh số IMEI: 354485015672079, gấn số sim 0338577892.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) chiếc bút có vỏ màu đen trắng, có mực màu đen; 01(một) chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng nhựa màu đỏ của Lê Đức C.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Số tiền 14.640.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở tại khoa bạc nhà nước huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường